

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 01-4-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Nghị.

2. Ông Bùi Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản “ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/DSST-QĐ ngày 16/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1951 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1970; bà Nguyễn Thị

Ngô Đ, sinh năm 1975 (ông K có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn Vân T, xã H, huyện S, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là ông Lê Văn L trình bày:

Ông với vợ chồng ông K, bà Đ là hàng xóm và là chỗ làm ăn buôn bán với nhau, ông bán gỗ để vợ chồng ông K bà Đ bán lấy lời. Đến ngày 12/7/2019 vợ chồng ông K, bà Đ nợ ông số tiền là 94.000.000đ (Chín mươi bốn triệu đồng). Hai

bên có viết giấy xác nhận nợ do ông K ghi bà Đ và ông K ký xác nhận. Sau đó ông K bà Đ trả cho ông được 3.000.000đ còn nợ lại số tiền 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng). Từ đó đến nay ông K bà Đ không trả thêm tiền gì cho ông mặc dù ông đòi nhiều lần.

Nay ông yêu cầu vợ chồng ông K, bà Đ trả dứt điểm một lần số tiền còn nợ là 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng) và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo quy định pháp luật được tính từ ngày 02/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/4/2021).

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị Ngô Đ trình bày:

Bà thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của ông Lê Văn L. Bà thừa nhận đến ngày 12/7/2019 vợ chồng bà còn nợ tiền mua gỗ để bán lấy lời của ông L số tiền 94.000.000đ (Chín mươi bốn triệu đồng). Hai bên có viết giấy xác nhận nợ do ông K ghi vợ chồng bà ký xác nhận. Sau đó ông, bà trả được 3.000.000đ còn nợ lại số tiền 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng). Từ đó đến nay ông, bà không trả thêm tiền gì cho ông L mặc dù ông L đòi nhiều lần vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà chưa trả. Nay ông L yêu cầu vợ chồng bà trả dứt điểm một lần số tiền trên, bà thống nhất nhưng xin trả dần. Về tiền lãi bà xin ông L không tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2020 bị đơn là ông Nguyễn Ngọc K trình bày:

Ông thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của ông Lê Văn L. Ông thừa nhận đến ngày 12/7/2019 vợ chồng ông còn nợ tiền mua gỗ để bán lấy lời của ông L số tiền 94.000.000đ (Chín mươi bốn triệu đồng). Hai bên có viết giấy xác nhận nợ do ông ghi vợ chồng ông ký xác nhận. Sau đó vợ chồng ông, bà trả được 3.000.000đ còn nợ lại số tiền 91.000.000đ. Từ đó đến nay vợ chồng ông, bà không trả thêm tiền gì cho ông L mặc dù ông L đòi nhiều lần vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nay ông L yêu cầu vợ chồng ông trả dứt điểm một lần số tiền trên, ông thống nhất nhưng xin trả dần vì điều kiện khó khăn. Về tiền lãi ông xin ông L không tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định; tuy nhiên có một số vi phạm như thời hạn xử lý đơn khởi kiện.... Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

-Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Căn cứ các tài liệu thu thập, diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 : Chấp nhận toàn bộ yêu

cầu khởi kiện của ông Lê Văn L buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Ngô Thị Đ phải trả cho ông L số tiền còn nợ về khoản mua gỗ là 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật được tính từ ngày 02/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/4/2021) là 03 tháng 29 ngày. Không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông K, bà Đ xin trả dần số tiền nợ cho ông L vì ông L không đồng ý. Không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông K, bà Đ về không tính lãi với số tiền nợ cho ông L vì ông L không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Yêu cầu khởi kiện của ông L là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngô Đ hiện đang cư trú tại thôn Vân Tường, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Ngọc K vắng mặt (có đơn xin vắng mặt). Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Theo lời trình bày của các đương sự cũng như các chứng cứ thu thập được, tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn L và vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngô Đ đều xác định: vợ chồng ông K, bà Đ còn nợ ông L số tiền là 91.000.000đ từ việc mua gỗ để bán lấy lời nhưng chưa trả và có viết giấy xác nhận nợ đề ngày 12/7/20/2019. Đây là tình tiết mà cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận. Căn cứ theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự xác định đây là hợp đồng mua bán tài sản.

[2] Về số tiền nợ: Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngô Đ còn nợ ông L số tiền 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng), ông L đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông K, bà Đ chây ỳ không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Nay ông L yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông K, bà Đ phải trả số tiền còn nợ là có căn cứ theo Điều 440 Bộ luật dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc ông K, bà Đ có nghĩa vụ phải trả cho ông L số tiền 91.000.000 đồng về khoản nợ tiền mua gỗ vào năm 2019 chưa thanh toán.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa, ông Lê Văn L yêu cầu vợ chồng ông K, bà Đ phải trả lãi theo quy định pháp luật với số tiền còn nợ, thời gian từ ngày 02/12/2020 đến ngày 01/4/2021 (ngày xét xử sơ thẩm). Vợ chồng ông K, bà Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho ông L nên phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự. Do hai bên đều không có thỏa thuận về mức lãi suất

nên lãi suất được xác định bằng 50% (10%/năm, 0.83%/ tháng) mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy cần buộc vợ chồng ông K, bà Đ phải trả cho ông L số tiền lãi:

$(91.000.000 \text{ đồng} \times 0,83 \%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng}) + (91.000.000 \text{ đồng} \times 0,027\%/\text{ngày} \times 29 \text{ ngày}) = 2.978.430 \text{ đồng}.$

Tổng cộng cần buộc buộc vợ chồng ông K, bà Đ phải trả cho ông L là 93.978.430 đồng (Chín mươi ba triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngô Đ phải chịu án phí là:

$93.978.430 \text{ đồng} \times 5\% = 4.698.921 \text{ đồng}.$

Ông Lê Văn L không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Lê Văn L toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.275.000đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004351 ngày 02/12/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

[5] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L.
2. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngô Đ phải trả cho ông Lê Văn L số tiền 93.978.430 đồng (Chín mươi ba triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi đồng); trong đó: tiền gốc là 91.000.000 đồng, tiền lãi là 2.978.430 đồng về khoản nợ tiền mua gỗ vào năm 2019 chưa thanh toán.
3. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngô Đ về việc xin trả dần tiền gốc và không trả lãi là không có căn cứ vì ông L không chấp nhận.

Kể từ ngày ông Lê Văn L có đơn yêu cầu thi hành án mà vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngô Đ không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì vợ chồng ông K, bà Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngô Đ phải chịu án phí là 4.698.921 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi một đồng).

Ông Lê Văn L không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.275.000đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004351 ngày 02/12/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều